

CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN 397**

**Năm 2019**

Tháng 4/2020



Số: ~~52~~ 4/BC-CT397

Đông Triều, ngày 17 tháng 4 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Thường niên Công ty Cổ phần 397 năm 2019**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 397.
- Viết tắt: Công ty 397.
- Tên giao dịch quốc tế: 397 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: 397 JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 251, Khu Vĩnh Tuy II, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203.2211.329; Fax: 0203.3871.299.
- Email: [ctycophan397@gmail.com](mailto:ctycophan397@gmail.com)
- Website: [www://congtycophan397.com.vn/](http://congtycophan397.com.vn/)
- Mã cổ phiếu: BCB
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5701435907 cấp lần 1 ngày 25/10/2010, thay đổi lần 4 ngày 10/4/2018 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Tiền thân của Công ty 397 là đội khai thác than số 1 được thành lập tháng 6/1996 trực thuộc Công ty Đông Bắc.

Ngày 12/4/1997 Giám đốc Công ty Đông Bắc ký Quyết định số 179 QĐ-ĐB ngày 12 tháng 4 năm 1997 về việc lâm thời thành lập Xí nghiệp khai thác than 397, khai trường khai thác của đơn vị thuộc via 14.5 Khu vực Đông Nam Đá Mài.

Ngày 07/02/1998 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ký quyết định số 148/ QĐ-BQP về việc thành lập Xí nghiệp 397 thuộc Công ty Đông Bắc - Tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng- Kinh tế.

Ngày 24/8/2010 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ký quyết định số 3138/ QĐ-BQP về việc chuyển đổi mô hình từ Xí nghiệp 397 thành Công ty TNHH MTV 397 trực thuộc TCT Đông Bắc- Bộ Quốc Phòng.

Trong những năm đầu mới thành lập do trữ lượng tài nguyên được giao ít, phân tán, trong đó lại phải kết hợp khai thác lộ thiên với khai thác hầm lò, quân số ít, thiết bị chưa nhiều, sản lượng hàng năm chỉ đạt trên 100.000 tấn, thu nhập của người lao động chỉ đạt trên 1.000.000 đ/tháng, đời sống người lao động gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Từ năm 2002 Công ty được Tổng Công ty và tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam giao cho khai thác khu vực mỏ Bàn Nâu, đây là khu vực mỏ có trữ lượng tài nguyên lớn, được đầu tư trang bị



đầy đủ các loại thiết bị hiện đại, công suất lớn và tập trung khai thác lộ thiên 100%. Ngay từ khi đi vào sản xuất Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, học hỏi, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, tiến hành cơ giới hóa nhằm nâng cao năng lực sản xuất than, phấn đấu sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước, từ trên 100.000 tấn khi mới thành lập lên 750.000 tấn/năm, thu nhập người lao động bình quân đạt trên 11,8 triệu đồng/người/tháng.

Sau khi khu mỏ Bàn Nâu hết diện khai thác, Công ty tiếp tục được tập đoàn than khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Đông Bắc giao quản lý và khai thác khu mỏ Hương Phong với diện tích 10.76 ha và thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch với diện tích lên đến 1.009ha.

Năm 2014 khu mỏ Hương Phong hết diện khai thác, được sự nhất trí của Tổng công ty Đông Bắc, Công ty đã chuyển trụ sở làm việc và toàn bộ cán bộ, công nhân viên về khu vực Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh để triển khai công tác bảo vệ quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch và thực hiện khai thác tại vỉa 9a, 9b khu Đồi Sẩn thuộc Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

Trước đây trực thuộc công ty là các tổ đội sản xuất, do nhu cầu đổi mới của công tác quản lý, tổ chức sản xuất nay Công ty đã sắp xếp lại thành các Công trường, phân xưởng bố trí theo nhiệm vụ sản xuất chính, phục vụ, phụ trợ. Dưới các Công trường, Phân xưởng là các tổ, đội sản xuất. Ngoài ra Công ty còn thành lập 01 đội bảo vệ (Đội bảo vệ cơ động) làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài nguyên khu ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch.

Thực hiện Quyết định số 5247/QĐ-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc Phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên 397 thuộc Tổng công ty Đông Bắc. Công ty 397 đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty cổ phần 397 với Quyết định 5926/QĐ-BQP ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Quốc Phòng về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành công ty cổ phần.

### 3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận số: 5701435907 Cấp lần 1 ngày 25/10/2010 thay đổi lần 4 ngày 10/4/2018 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Quảng Ninh.

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần 397.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Khai thác và thu gom than bùn	0892
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
6	Sửa chữa thiết bị khác	3319
7	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5022



8	Vận tải đường ống	4940
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Xây dựng công trình công ích	4220
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

4.1. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ máy quản lý điều hành và kiểm soát Công ty:

a) Đại Hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

b) Hội đồng Quản trị: 5 thành viên

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

c) Ban kiểm soát: 3 thành viên

Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

d) Ban Giám đốc: 5 thành viên

Gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên tất cả các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty. Giám đốc do Hội đồng quản trị đề xuất, giới thiệu báo cáo chủ sở hữu Quyết định bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc công ty có 04 người gồm 01 Giám đốc và 03 Phó giám đốc.

e) Các Phòng chức năng



Phòng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Ban Giám đốc giao.

- Phòng Kế hoạch kinh doanh: Tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty hoạt động trên các lĩnh vực Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công tác điều độ sản xuất và chuẩn bị chân hàng; Công tác kiểm soát chi phí giá thành; Công tác thuê ngoài và công tác quản lý giá thành, tiêu thụ, kinh doanh vận tải. Hàng quý và hàng tháng; thực hiện công tác thống kê, theo dõi, hướng dẫn công tác sản xuất; quản lý theo dõi hợp đồng kinh tế. Chủ trì theo dõi, thẩm định tham gia đấu thầu các dự án công trình.

- Phòng Tài chính, kế toán: Chức năng chủ yếu là quản lý vốn và tài sản, hạch toán sản xuất kinh doanh, kiểm tra tài chính kế toán; lập kế hoạch tài chính; cân đối các khoản thu, chi; đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tài sản tham gia trong sản xuất kinh doanh; xây dựng quy chế về quản lý tài chính; Kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ kế toán của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty; tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định; báo cáo tài chính hàng năm trình cấp trên phê duyệt.

- Phòng Tổ chức Lao động: Thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác chính sách đối với người lao động; công tác tổ chức biên chế, chức danh; công tác đào tạo; công tác quân số. Xây dựng đề án phương án quy hoạch đội ngũ cán bộ, công nhân viên kỹ thuật và người lao động.

- Văn phòng: Thực hiện nhiệm vụ công tác đối ngoại, lễ tân hành chính, duy trì nề nếp chính quy cơ quan, văn thư lưu trữ, quản lý trụ sở, thiết bị văn phòng, hậu cần, quân y, bảo vệ.

- Phòng Chính trị: Thực hiện các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. Giáo dục, thi đua, tuyên truyền cổ động; công tác tổ chức xây dựng đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng.

- Phòng Kỹ thuật An toàn: Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác quy hoạch đầu tư phát triển sản xuất của Công ty; Công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất kinh doanh và công tác môi trường, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng kế hoạch BHLĐ; kế hoạch PCCC; công tác kiểm tra, giám sát AT-VSLĐ, công tác phòng chống cháy nổ, tham gia cùng các cơ quan có liên quan thực hiện công tác khắc phục sự cố và công tác sơ cấp cứu.

- Phòng Đầu tư xây dựng: Thực hiện công tác ĐT-XD trong Công ty tuân thủ đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng, các quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng của cơ quan cấp trên và Quy chế, quy định quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.

- Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư: Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác cơ điện, vận tải, vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh; công tác quản lý, khai thác sử dụng trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, hệ thống cung ứng và sử dụng điện



năng; công tác cấp phát và sử dụng vật tư theo định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và quản lý chất lượng trang bị kỹ thuật phục vụ sản xuất.

#### 4.2. Các công trường, phân xưởng, đội bảo vệ:

- Công trường khai thác lộ thiên: Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sản xuất trực tiếp của công ty.

- Phân xưởng vận tải tiêu thụ: Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ vận tải, sàng tuyển, sản xuất và tiêu thụ than do công ty khai thác.

- Phân xưởng sửa chữa phục vụ: Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sửa chữa xe, máy, phục vụ phụ trợ cho các công trường.

- Đội bảo vệ: Chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý bảo vệ ranh giới của công ty, của Tổng công ty giao, đảm bảo ranh giới mỏ an toàn.

### 5. Định hướng phát triển và các giải pháp cơ bản thực hiện mục tiêu phát triển

#### 5.1. Định hướng phát triển

- Công ty tiếp tục thực hiện dự án hoàn nguyên vỉa 9a, 9b mỏ Đồi sắn mà công ty đã thực hiện khai thác.

- Triển khai dự án khai thác lộ thiên kết hợp cải tạo các hồ Cầu cuốn, hồ Nội Hoàng khu vực Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh

#### 5.2. Các giải pháp cơ bản thực hiện mục tiêu phát triển

##### a) Giải pháp về tổ chức biên chế

- Ổn định về mặt tổ chức, tái cơ cấu Công ty, biên chế bộ máy cơ quan các cấp tinh gọn. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, tuyển dụng thêm các cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư khai thác, kinh tế, quản trị kinh doanh... mở lớp tập huấn, cử đi đào tạo cán bộ quản lý các cấp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Bảo đảm đầy đủ điều kiện, môi trường làm việc an toàn và chăm lo đời sống cho người lao động.

- Nghiên cứu, đề xuất và ban hành quy chế trả lương của Công ty đảm bảo công bằng, tương xứng với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả công việc, khuyến khích cán bộ, công nhân viên có động cơ tích cực phấn đấu, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

- rà soát lại toàn bộ các quy chế hiện hành bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định mới phù hợp, đáp ứng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần.

##### b) Giải pháp về phát triển ngành nghề và sản phẩm



- Đầu tư các máy móc mới có hiệu quả cao trong sản xuất, tận dụng và phân bổ sử dụng các thiết bị vào vị trí phù hợp

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kể cả nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thường xuyên chú trọng công tác đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động. Tiếp tục rà soát hoàn thiện thang lương, bảng lương, quy trình quản lý nhân sự và định mức lao động khi đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ mới

- Ứng dụng công nghệ cao vào khai thác nhằm quản lý tốt chi phí và đưa ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí nhiên liệu.

- Đẩy mạnh áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với tình hình thực tế; các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất đối với các dự án mở đang thực hiện và các dự án triển khai theo tiến độ Quy hoạch 403 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả SXKD. Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực thi tốt các quy định về công tác an toàn.

- Hoàn chỉnh phương án đảm bảo nguồn nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thi công hoàn thành trong năm 2019 để làm cơ sở cho việc khai thác lộ thiên mỏ Nam Tràng Bạch, phục vụ tưới cho các khu vực phía đông Thị xã Đông Triều.

#### c) Giải pháp về môi trường

- Xây dựng các hệ thống lọc gió, phun sương dập bụi trong quá trình sàng than, không gây ảnh hưởng tới môi trường xung quang

- Áp dụng công nghệ nổ mìn mới nhằm mang lại lợi ích cao và không gây chấn động đến môi trường xung quanh.

- Xây dựng hệ thống hàng rào và các lan can chắn chắn quanh khu vực khai thác nhằm hạn chế tối đa việc tác động đến môi trường trong quá trình khai thác và vận chuyển.

#### d) Giải pháp về công tác đầu tư.

- Tiếp tục từng bước nghiên cứu đầu tư đồng bộ các thiết bị dùng để thi công khai thác than như: Máy xúc, ô tô có trọng tải lớn, vận chuyển đất đá, than bằng đường ống băng tải để tránh ô nhiễm môi trường, giảm chi phí giá thành sản xuất.

- Thực hiện đầu tư bổ sung thiết bị thi công đường giao thông, ô tô vận tải, có yêu cầu chất lượng cao, từng bước nâng cao tỷ lệ khối lượng công việc do máy móc thiết bị thực hiện nhằm tăng năng suất lao động đem lại hiệu quả kinh tế cao.

#### e) Giải pháp về nguồn vốn .

- Làm tốt công tác quan hệ với các Ngân hàng đang vay, tiếp tục thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký kết với doanh nghiệp Nhà nước.



- Tăng cường thu hồi công nợ từ khách hàng; Làm tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.

- Thu hồi vốn ứ đọng nội bộ: nợ cá nhân, trong thanh toán nội bộ.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn: mua hàng trả chậm, tạm ứng trước khi thi công, phát hành cổ phiếu, huy động vốn nhân rồi, vốn tiết kiệm của Cán bộ công nhân viên.

- Thực hiện thế chấp bằng tài sản đối với các cá nhân nhận khoán.

- Chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông bằng tiền hoặc cổ phiếu theo nguyện vọng của các Cổ đông thông qua biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

## 6. Các rủi ro

Rủi ro về duy trì hoạt động thường xuyên của thiết bị: Hiện tại một số thiết bị chủ lực của Công ty đang sử dụng do một số hãng độc quyền cung cấp vật tư thay thế như máy xúc, máy gạt của hãng Komatsu; xe HD 465-7, nếu phải thay thế sửa chữa sẽ phải chờ đợi lâu do hàng hóa ngoài thị trường không có, công ty phải đặt hàng trước từ 2-3 tháng mới có hàng mới về. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của công ty.

Rủi ro về biến động thị trường: Việc cung cấp hàng hóa ra thị trường phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: Giá bán than cho các hộ điện, đạm, xi măng; giá bán xuất khẩu thì phụ thuộc vào tỷ giá của đồng USD. Nếu có sự biến đổi sẽ dẫn đến việc thay đổi giá bán, ngoài ra Công ty không được chủ động trong việc điều hành giá than mà giá bán do Tổng công ty điều tiết, dẫn đến không chủ động được điều hành doanh thu, lợi nhuận.

Quản lý rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn từ các khoản vay chịu lãi suất, đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Quản lý rủi ro về thị trường lao động: Ngành than là ngành đặc thù so với các ngành khác, đối với lao động lành nghề, có tay nghề cao nếu công ty không có chính sách sử dụng, chính sách đãi ngộ hợp lý... rất dễ xảy ra tình trạng người lao động có tay nghề cao sẽ chuyển việc, gây ra tình trạng thiếu hụt lao động thợ bậc cao...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Đông Bắc và sự quan tâm giúp đỡ kịp thời của các cơ quan chức năng, Công ty cổ phần 397 luôn hoàn thành nhiệm vụ, đạt và vượt các chỉ tiêu cấp trên giao, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 có sự phát triển và tăng trưởng cao. Vốn Nhà nước được bảo toàn và phát triển, tạo được sự yên tâm cho các nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà nước; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được củng cố và tăng cường; Đời sống người lao động luôn được cải thiện và ngày càng được nâng cao.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua, Ban điều hành công ty đã đề ra những mục tiêu và giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2019, đảm bảo sản xuất an toàn và kinh tế, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao.

Ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp và nhiệm vụ cụ thể với phương châm: “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động và an toàn là trên hết” nhằm thực hiện thành công nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2019 đã thông qua.

Trong năm, Công ty đã khai thác được 565.168 tấn than nguyên khai vượt 113% so với kế hoạch, thực hiện bóc đất đá được 6.005.221 m<sup>3</sup> đất đá vượt 115,5% so với kế hoạch. Vượt qua những khó khăn khi chuyển đổi sang Công ty Cổ phần, Công ty đã phấn đấu khai thác, cải tiến kỹ thuật góp phần tăng doanh thu song hành cùng việc tiết giảm chi phí sản xuất, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 18.836,69 triệu đồng, bằng 107,93% so với kế hoạch.

Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018 (%)	So sánh TH 2019/KH 2019
1	Sản lượng than Nguyên khai (Tấn)	424.810,7	500.000	565.168	133,04	113,03
2	Sản lượng đất bóc (m <sup>3</sup> )	3.730.372	5.200.000	6.005.221	160,98	115,48
3	Lợi nhuận trước thuế (Trđ)	17.452,74	18.500	18.836,69	107,93	101,82
4	Lợi sau thuế (Trđ)	13.866,84	14.800	11.453,36	82,59	77,38

## 2. Tổ chức nhân sự

### 2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành

1. Ông Trần Văn Chính - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Kiều Văn Sinh - Giám đốc Công ty
3. Ông Đỗ Quang Thái - Phó Giám đốc
4. Ông Phạm Hoàng Anh - Phó Giám đốc
5. Ông Đỗ Đình Kỳ - Phó Giám đốc
6. Ông Phạm Hồng Sơn - Phó Giám đốc – Từ 01.4.2019
7. Ông Trần Ngọc Hiệp - Kế toán trưởng

Danh sách trích ngang Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành công ty



Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
1	<b>Ông Trần Văn Chính</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
	Ngày, tháng, năm sinh	01.3.1966
	Nơi sinh	Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
	Trình độ văn hóa	10/10
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	033066000569, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC, Ngày cấp: 25/11/2015
	Trình độ đào tạo	- Sĩ quan tài chính (12/1984 – 11/1986) - Đại học TCKT Hà Nội (6/1996 – 7/1999) - Đại học Mỏ địa chất-QTKD (10/2002–12/2005) - Đại học Mỏ địa chất-Khai thác mỏ (2015-2017)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Học viên trường SQ t/chính (12/1984-11/1986). - Nhân viên kế toán, Lữ 255, sư đoàn 363, Quân chủng Phòng không (12/1986 – 8/1992) - Nhân viên kế toán, Công ty Hạ Long, Quân chủng Phòng không (9/1992 – 12/1995) - Q. TP Tài chính kế toán, Xí nghiệp Cảng, Công ty Đông Bắc (01/1996 – 6/1997) - Trợ lý kế toán, Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc, Tổng cục CNQP – KT (7/1997 – 3/2001) - Trưởng phòng TCKT, Xí nghiệp 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Tổng cục Hậu cần (4/2001 – 7/2008) - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT, Công ty TNHH MTV 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ quốc phòng (8/2008 – 4/2011) - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV 397397, Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ quốc phòng (5/2011 – 4/2018) - Phó giám đốc Công ty Cổ phần 397 (5/2018 – 10/2018) - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 397 (11/2018 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	8.200 cổ phần 590.000 cổ phần

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
<b>3</b>	<b>Ông Kiều Văn Sinh</b>	<b>Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 397</b>
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	17.11.1970
	Nơi sinh	Tân Sơn – Kim Bảng – Hà Nam
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Phường Phú Thượng - Quận Tây Hồ - TP. Hà Nội
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	101266526; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Ngày cấp: 17/9/2012.
	Trình độ đào tạo	- Trường Trung cấp sửa chữa ô tô (1989 – 1991) - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, chuyên ngành QTKD, 5 năm - Trường Đại học mở Địa chất, chuyên ngành Tuyển khoáng, 5 năm (2003 – 2007)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Chiến sỹ trường Sĩ quan Tăng, thiết giáp - Binh chủng Tăng – Thiết giáp (3/1988 – 9/1989) - Tiểu đội trưởng học viên C2, Trường Kỹ thuật ô tô II - Cục ô tô máy kéo trạm nguồn (10/1989 – 10/1981) - Cán bộ đội khai thác than - Binh chủng Tăng thiết giáp (11/1991 – 01/1994) - PT. Phó Trưởng phòng Kế hoạch, Phó TP - Xí nghiệp khai thác than Thăng Long – Công ty Đông Bắc (02/1994 – 5/2005) - Trưởng phòng Kế hoạch - Xí nghiệp khai thác than Thăng Long - TCT Đông Bắc. (06/2005-5/2007) - Phó Giám đốc – Xí nghiệp khai thác than Thăng Long - TCT Đông Bắc. (06/2007-11/2009) - Giám đốc Xí nghiệp KTT Thăng Long - TCT Đông Bắc. (12/2009 -8/2010) - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thăng Long -



Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		TCT Đông Bắc. (9/2010 -3/2018) - Giám đốc Công ty Cổ phần 397 (4/2018 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	1.400.000 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
<b>4</b>	<b>Ông Phạm Hoàng Anh</b>	<b>Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 397</b>
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	11.9.1981
	Nơi sinh	Văn Đầu – Kiến An – Hải Phòng
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	129971998; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
	Trình độ đào tạo	- Học viện Tài chính, Kế toán Kiểm toán, Đại học, 2000 - 2004 , TBK, Chính quy. - Đại học luật, Luật Kinh tế, 2006 - 2008, TBK, VB 2 Chính quy. - ĐH Quốc Gia, CN Quản trị Kinh doanh 2010 - 2014 , Giỏi, Cao học.
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Nhân viên Cảng Kim6 - Công ty Thương mại Bái Tử Long - Cẩm Phả - Quảng Ninh (7/2004-7/2008) - Chuyên viên, Cục xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương (8/2008-12/2013) - Chuyên viên, Trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin xúc tiến thương mại – BCT (01/2014-01/2014) - Trưởng phòng, Sự kiện trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin xúc tiến thương mại – BCT (02/2014-3/2014) - Nhân viên, phòng kinh doanh XNK - Tổng công ty Đông Bắc (04/2014-6/2014) - Trợ lý, Phòng kế hoạch - Kinh doanh- Tổng



Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		<p>công ty Đông Bắc (7/2014-10/2014)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trợ lý, Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu - Tổng công ty Đông Bắc (11/2014-5/2015)</li> <li>- Trợ lý, Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu - Tổng công ty Đông Bắc (6/2015 – 3/2016)</li> <li>- Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV 397- Tổng công ty Đông Bắc (4/2016 – 3/2018)</li> <li>- Phó giám đốc, Công ty cổ phần 397 (4/2018 đến nay)</li> </ul>
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	6.300 cổ phần 560.000 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
<b>5</b>	<b>Ông Đỗ Quang Thái</b>	
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	19.11.1970
	Nơi sinh	Cẩm Bình – Cẩm Phả - Quảng Ninh
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Cẩm Bình – Cẩm Phả - Quảng Ninh
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	100502847; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Ngày cấp: 22/8/2013
	Trình độ đào tạo	ĐH Mở - Địa chất, Khai thác mỏ (09/1988-06/1993)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư, Khai thác, Mỏ Thống Nhất, Công ty than Cẩm Phả (11/1993 – 02/1997)</li> <li>- Kỹ sư, Khai thác, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (03/1997 – 5/1999)</li> <li>- Trợ lý kỹ thuật, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (6/1999 – 11/1999)</li> <li>- Phụ trách phòng kỹ thuật, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (12/1999 – 8/2002)</li> <li>- Trưởng phòng kỹ thuật, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (9/2002 – 3/2008)</li> <li>- Phó giám đốc, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (4/2008 – 7/2010)</li> </ul>

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		- Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV 397, TCT Đông Bắc, BQP (8/2010 – 3/2018) - Phó giám đốc, Công ty cổ phần 397 (4/2018 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	7.300 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
5	<b>Ông Đỗ Đình Kỳ</b>	
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	16.7/1969
	Nơi sinh	An Hiệp – Quỳnh Phụ - Thái Bình
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Láng Thượng – Đống Đa – Hà Nội
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	101210115, Nơi cấp: Công an Quảng Ninh, Ngày cấp: 22/4/2010
	Trình độ đào tạo	- Đại học Bách khoa Hà Nội (03/1997- 02/2002) - Đại học mở - Địa chất (02/2004 - 09/2007)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Chiến sỹ, C19, Trung đoàn 35, Binh đoàn 12, Quảng Ninh (3/1987 – 6/1990) - Nhân viên văn thư, Trung đoàn 35, Binh đoàn 12, Quảng Ninh (7/1990 – 8/1997) - Nhân viên Phòng kế hoạch, XN 397, Cty Đông Bắc, TCHC (09/1997 – 6/2007) - Trợ lý Phòng kế hoạch, XN 397, TCT Đông Bắc, TCHC (7/2007 – 3/2008) - Trưởng Phòng kế hoạch, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (7/2007 – 7/2010) - Trưởng Phòng kế hoạch, CT TNHH MTV 397, TCT Đông Bắc, BQP (8/2010 – 3/2018) - Trưởng Phòng kế hoạch, Công ty cổ phần 397, TCT Đông Bắc, BQP (4/2018 – 11/2018) - Phó Giám đốc, Công ty cổ phần 397 (4/2018 – 11/2018)



Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	8.000 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
<b>6</b>	<b>Ông Phạm Hồng Sơn</b>	
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	05.8.1975
	Nơi sinh	Sao Đỏ - Chí Linh – Hải Dương
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Số nhà 58/B2, khu Phương Lưu 6, P.Đông Hải 1, Q.Hải An, Tp. Hải Phòng
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	101266978; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Ngày cấp: 14/05/2013
	Trình độ đào tạo	- Đại học xây dựng Hà Nội (1993 - 1998)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Học viên - c10, d12, trường Quân sự Quân khu 3, BQP (01/2005 – 7/2010) - Trợ lý Kế hoạch, Xí nghiệp 97, Binh đoàn 12 (1/2000 – 5/2008) - Trưởng phòng Kế hoạch, Xí nghiệp 97, Binh đoàn 12 (6/2008 – 12/2012) - Giám đốc Trung tâm bom mìn/ TCT Đông Bắc (01/2013 – 3/2018) - Trợ lý Văn phòng, TCT Đông Bắc, BQP (4/2018 – 03/2019) - Phó Giám đốc, Công ty cổ phần 397, TCT Đông Bắc (4/2019 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần 0 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
<b>6</b>	<b>Ông Trần Ngọc Hiệp</b>	
	Giới tính	Nam



Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
	Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	06.02.1980
	Nơi sinh	Đông Sơn – Đông Hưng - Thái Bình
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Đông Sơn – Đông Hưng - Thái Bình
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	151345302; Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình; Ngày cấp: 26/5/2013.
	Trình độ đào tạo	- Học viện tài chính (08/2000 -08/2004)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Nhân viên Phòng Tài chính kế toán, XN 397, Tổng công ty Đông Bắc (01/2005 – 7/2010) - Nhân viên Phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV 397, Tổng công ty Đông Bắc (8/2010 – 9/2010) - Trợ lý Phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV 397, Tổng công ty Đông Bắc (10/2010 – 3/2011) - Phó phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV 397, Tổng công ty Đông Bắc (4/2011 – 6/2012) - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV 397, Tổng công ty Đông Bắc (7/2012 – 3/2018) - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần 397 (4/2018 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	1.200 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không

## 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2019

1. Ông Phạm Hồng Sơn – Cán bộ được bổ nhiệm Phó Giám đốc từ tháng 4/2019

## 2.3. Số lượng cán bộ, công nhân viên

Số TT	Đơn vị	Số LĐ đầu Kỳ 01/01/2019	LD tăng trong kỳ	LD giảm Trong kỳ	Số LĐ cuối Kỳ 31/12/2019
1	Người quản lý	6	1	0	7
2	Văn phòng	18	0	0	18
3	Tổ chức lao động	5	0	1	4
4	Chính trị	3	1	0	4
5	Tài chính kế toán	6	1	0	7
6	Kế hoạch	8	0	1	7
7	Cơ điện, vật tư, vận tải	12	0	0	12
8	Kỹ thuật sản xuất	10	3	0	13
9	Đầu tư-XDCB	10	1	0	11
10	Công trường KTLT	95	0	4	91
11	Phân xưởng VTTT	95	0	15	80
12	Phân xưởng SCPV	56	0	2	54
13	Đội Bảo vệ	55	0	9	46
	<b>Tổng cộng</b>	<b>379</b>	<b>7</b>	<b>32</b>	<b>354</b>

#### 2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động

##### a) Chính sách tiền lương

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty cổ phần 397 theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định số 412/QĐ-TCLĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đông Bắc về việc: Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương về chế độ phụ cấp lương của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đông Bắc.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho người lao động công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty luôn giữ được sự ổn định so với năm trước.

##### b) Quản trị nguồn nhân lực:

Công ty luôn chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; thay thế thiết bị công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi người lao động nghỉ việc, chuyển công tác; Công ty luôn thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo



công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi ngành nghề, đội ngũ cán bộ quản lý...

c) Chính sách khác: Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao...

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn ký kết Thỏa ước LĐTT, trong đó có một số quyền lợi NLĐ được hưởng cao hơn luật như:

+ Được Công ty xem xét ưu tiên hỗ trợ cho mượn đất xây nhà, hỗ trợ tiền xây nhà đồng đội, nếu như NLĐ chưa có nhà ở

+ Ưu tiên tuyển dụng con em NLĐ vào làm việc khi có đủ điều kiện theo Quy chế tuyển dụng, khi Công ty có nhu cầu về việc làm.

+ Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Cho đi tham quan, nghỉ mát cả trong và ngoài nước.

+ Người lao động được Công ty mua bảo hiểm con người, trước hỗ trợ, trợ cấp khi gặp rủi ro (tùy theo mức độ nặng, nhẹ).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình kết quả đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2019 như sau (số liệu từ BCTC đã được kiểm toán năm 2019):

Năm 2019, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là: 2.446,45 triệu đồng. Doanh thu chủ yếu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi tiền ký quỹ bảo vệ môi trường.

b) Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

Năm 2019, Công ty không thực hiện các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Tr.đồng	50.000	50.000	100
Bóc xúc đất đá	M3	5.200.000	6.005.221	115,5
SX than nguyên khai	Tấn	500.000	565.168	113
SX than sạch	Tấn	221.700	513.492,19	231,62
Than tiêu thụ	Tấn	443.400	523.110,79	117,98

Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	400.000	349.339,57	87,33
Doanh thu thuần	Tr.đồng	510.222,11	701.302,63	137,45
Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	491.722,11	582.256,94	118,41
Chi phí tài chính	Tr.đồng	18.945	12.639,74	66,72
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	18.500	18.858,82	101,94
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	0	22.137,88	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.500	18.836,69	101,82
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.800	11.453,36	77,38
Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	145.307,14	169.868,96	116,9
Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	11.286	12.764	113,09

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,17	0,09
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,17	0,06
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,86	0,82
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	6,19	4,56



<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	20,45	125,33
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,32	1,67
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,85	1,97
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	26,99	18,23
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	3,75	3,28

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a) Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 703.853,66 triệu đồng vượt 193.631,56 triệu đồng so với kế hoạch và cao hơn năm 2018: 214.630,94 triệu đồng.

Trong đó doanh thu bán than và cung cấp dịch vụ đạt 701.302,63 triệu đồng. Doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác: 2.551,03 triệu đồng.

##### b) Chi phí Sản xuất kinh doanh

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2019 là: 685.016,97 triệu đồng, trong đó chi phí khai thác than là 672.250,52 triệu đồng, chi phí khác: 12.766,45 triệu đồng.

##### c) Lợi nhuận

Với các yếu tố tác động tới doanh thu và chi phí, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 18.826,69 triệu đồng bằng 101.82% kế hoạch và bằng 107,87% so với năm 2018.

Trong năm 2019 Công ty cổ phần 397 đã đạt được những tiến bộ vượt bậc như sau:

- Công ty đã sắp xếp kiện toàn lại mô hình tổ chức, bố trí lại lao động hợp lý hơn, phù hợp với yêu cầu sản xuất và kinh doanh, gọn nhẹ và năng động hơn.
- Dần hoàn thiện các Quy chế, quy định, định mức trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản lý của công ty gần và sát với thực tế lao động sản xuất.

- Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của người lao động được nâng lên rõ rệt, ngày càng có trách nhiệm với công việc và gắn bó với Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và đạt lợi nhuận cao nhất.

Các biện pháp kiểm soát:

- Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị.

- Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị.

- Tăng cường các phong trào thi đua quyết thắng, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động, tinh thần phấn đấu hăng say, năng động sáng tạo trong lao động.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

Trong năm 2019 tổng giá trị tài sản của Công ty 349.339,57 triệu đồng

### **b) Tình hình nợ phải trả**

Tổng nợ phải trả năm 2019 là 286.449,52 triệu đồng. Công ty không có các khoản nợ xấu và nợ quá hạn.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2019, Công ty định biên cơ cấu lại tổ chức, chính sách quản lý. Công ty chú trọng đến công tác phát triển nội bộ, nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên, tiếp tục phát huy phong trào “Nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động và an toàn hiệu quả” trong lao động sản xuất:

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Duy trì vận hành an toàn – kinh tế các tổ sản xuất, nâng cao độ sẵn sàng của các thiết bị. Thực hiện chiến lược nâng cao phẩm cấp than, tăng năng suất, đảm bảo luôn sẵn sàng về sản lượng khi có yêu cầu trong bất kỳ tình huống nào. Đảm bảo tăng doanh thu và lợi nhuận, góp phần tăng thu nhập cho người lao động, xây dựng công ty vững mạnh toàn diện.

## **5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán**

Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ: Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hàng quý Công ty phối hợp với Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường – Vinacomin thực hiện Quan trắc môi trường báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.



- Đã thực hiện lập và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện nộp phí môi trường, kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý nước thải: Thực hiện xử lý nước thải mỏ, nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn môi trường theo quy định trước khi xả thải ra môi trường: Công ty đã xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp đạt quy chuẩn bảo vệ môi trường quy định. Kết quả quan trắc các đợt cho thấy các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN40:2011/BTNMT, QCVN14:2008/BTNMT.

- Công tác quản lý nước mặt: Môi trường nước mặt qua các đợt quan trắc hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

- Công tác quản lý khí thải: Thực hiện duy trì việc bảo dưỡng máy móc, thiết bị đồng thời dùng xe téc để tưới nước dập bụi các tuyến đường nội mỏ, đường chuyên dùng, chấp hành nghiêm việc che phủ bạt các xe trong quá trình vận chuyển, nhằm giảm tải lượng khí thải bụi và tiếng ồn ra môi trường xung quanh. Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh để cây xanh hấp thụ khí CO<sub>2</sub> và một số loại bụi có hại khác giúp cải thiện môi trường không khí và cải tạo cảnh quan môi trường.

- Tình hình quản lý chất thải rắn thông thường:

+ Đất đá thải thực hiện vận chuyển đổ thải theo đúng thiết kế của dự và quy hoạch đổ thải đã được phê duyệt.

+ Đối với rác thải sinh hoạt thực hiện thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy tại các vị trí quy định. Thực hiện ký hợp đồng dịch vụ công tác vệ sinh môi trường số E02/HĐ DV/2019 ngày 01/01/2019 với Công ty TNHH Hải Yến đảm bảo vận chuyển xử lý theo quy định.

- Về quản lý chất thải nguy hại: Thực hiện phân loại thu gom lưu giữ chất thải nguy hại tại nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo theo đúng quy định tại thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015. Đã ký hợp đồng số 01/2019/HĐNT/XLCTNH/397-TT ngày 18/01/2019 với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Thảo về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2019 chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị đã ký hợp đồng để vận chuyển xử lý theo quy định.

## 6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường về việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động, bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động năm sau



luôn cao hơn năm trước. Kết hợp với công đoàn chăm lo đời sống vật chất tinh thần, sức khỏe của người lao động, thường xuyên chăm lo, khám sức khỏe thường xuyên, định kỳ cho NLĐ, khám phụ khoa cho lao động nữ, đối với công nhân lao động nặng nhọc, độc hại được khám 02 lần trên năm. Thực hiện bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật đúng theo quy định nhà nước.

### 6.3. Chính sách, trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm công ty đã thực hiện nhiều việc làm thiết thực, có ý nghĩa và trách nhiệm đối với cộng đồng, đối với địa phương như: Tặng quà Tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; Ủng hộ đồng bào lũ lụt, khó khăn; xây dựng khu vui chơi, văn hóa cho các cháu thiếu nhi, thiếu niên tại địa phương; thăm hỏi, tặng quà nhân ngày 27/7 thương binh binh, liệt sỹ; hỗ trợ các tổ chức chính trị, xã hội địa phương.....Ngoài ra, công ty còn xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội, ủng hộ địa phương xây dựng phong trào, ủng hộ nông thôn mới, ủng hộ quỹ vì người nghèo

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về sản lượng: Năm 2019 sản lượng sản xuất than đạt 113% so kế hoạch, đây là sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Công ty đã chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong mọi điều kiện cả khi thuận lợi, cũng như lúc khó khăn. Mặc dù năm 2019 công tác giải phòng mặt bằng gặp muôn vàn khó khăn, phức tạp nên công ty luôn trong tình trạng thiếu diện sản xuất, các thiết bị chủ lực như máy khoan, máy xúc, xe ô tô vận chuyển hạng nặng đã đến giai đoạn xuống cấp, hết khấu hao cần phải đại tu, sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ nhiều, lại phải phụ thuộc và các hãng độc quyền, công tác nổ mìn chỉ nổ được những bãi mìn nhỏ lẻ dẫn đến tình trạng việc làm thường xuyên gián đoạn do phải chờ đất xúc, chờ vật tư thay thế... Ngoài ra, giá cả vật tư, nhiên liệu biến động không ngừng, phần nào đã tác động đến giá thành sản xuất của công ty. Trước những khó khăn, thách thức như vậy Ban lãnh đạo của công ty đã không ngừng đưa ra những giải pháp khắc phục, xây dựng phương án sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ xe, máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất, đảm bảo phát huy hết công suất thiết bị máy móc, động viên người lao động tích cực hết mức tối đa năng lực khi có yêu cầu về sản lượng thực hiện. Xây dựng kịch bản, dự báo tình hình biến động của thị trường đầu vào, chuẩn bị các phương án trong xây dựng giá thành sản phẩm, tiết giảm tối đa các chi phí không cần thiết, qua đó đã thực sự làm giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất nhưng vẫn đảm bảo sản phẩm làm ra đủ về số lượng và tăng về chất lượng. Với sự vào cuộc đồng cả công ty đã đem lại lợi ích kinh tế rất lớn cho người lao động và các cổ đông.



- Về tài chính: Năm 2019, lợi nhuận trước thuế của công ty đã vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Các chỉ tiêu tài chính của công ty như hệ số thanh toán, hệ số nợ, cơ cấu nguồn vốn đều đảm bảo ở mức an toàn.

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường định kỳ, thường xuyên. Triển khai các dự án về phun sương dập bụi, tưới nước đường, xây dựng rào chắn khu vực sản xuất...

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội như: Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội, ủng hộ địa phương xây dựng phong trào, ủng hộ nông thôn mới, ủng hộ quỹ vì người nghèo... với giá trị lên tới 1,6 tỷ đồng.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc**

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển chung của công ty, Ban Giám đốc công ty đã hoàn thành xuất sắc chức trách và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty. Chính vì vậy, các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập năm 2019 đạt và vượt kế hoạch, tạo nền tảng ổn định, vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

## **3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch giao.

Phấn đấu tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh, thực hiện tốt các chiến lược trong sản xuất than, tận dụng tối đa các cơ hội phát triển, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, trong bất kỳ tình huống nào các tổ sản xuất cũng phải duy trì hoạt động, từ đó góp phần đảm bảo doanh thu, thu nhập, việc làm cho người lao động.

Sử dụng đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống cho người lao động và tích cực, có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

## **V. QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

1. Ông Trần Văn Chính - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Kiều Văn Sinh - Thành viên HĐQT
3. Ông Phạm Hoàng Anh - Thành viên HĐQT
4. Ông Văn Trung Tuyển - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Đình Thao - Thành viên HĐQT

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

TT	Danh sách	Cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
I	<b>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành</b>		
1	Ông Văn Trung Tuyển	0/1000.000	Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Quang Thành (nhà đầu tư chiến lược)
2	Ông Nguyễn Đình Thao	209.200/573.100	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Du lịch Thổ Huân:
II	<b>Thành viên Hội đồng quản trị khác</b>		
1	Ông Trần Văn Chính	8.200/590.000	ĐD 23,14% phần vốn Nhà nước tại BCB
2	Ông Kiều Văn Sinh	0/1.400.000	ĐD 54,90% phần vốn Nhà nước tại BCB
3	Ông Phạm Hoàng Anh	6.300/560.000	ĐD 21,96% phần vốn Nhà nước tại BCB

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc công ty cổ phần 397 theo nội dung của Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị nội bộ công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của công ty qua Email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát Ban giám đốc công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

- Các Đại hội đồng cổ đông trong năm 2019

- STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	22/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình nghị sự (chương trình làm việc);</li> <li>- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội;</li> <li>- Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động của HĐQT;</li> <li>- Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;</li> <li>- Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội;</li> <li>- Thông qua các tờ trình thông qua Đại hội;</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình 01 Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018;</li> <li>+ Tờ trình 02 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;</li> <li>+ Tờ trình 03 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch 2019;</li> <li>+ Tờ trình 04 Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất cho năm 2019;</li> <li>+ Tờ trình 05 Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;</li> <li>+ Tờ trình 06 Thông qua việc thay đổi Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty;</li> <li>+ Tờ trình 07 Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty;</li> <li>- Thông qua Dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên;</li> </ul>
--	--	--

- Các Nghị quyết, quyết định biên bản của HĐQT trong năm 2019

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/NQ-HĐQT	12/3/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 đồng chí phó giám đốc</li> <li>2. Thông qua nội dung kiện toàn lại biên chế tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu các đầu mối tổ chức.</li> <li>3. Thông báo thời gian dự kiến Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.</li> <li>4. Thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.</li> <li>5. Thông qua nội dung điều chỉnh lại phần vốn Nhà nước cho người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty.</li> </ol>
2	Số: 02/NQ-HĐQT	16/4/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1- Thông qua chương trình nghị sự (chương trình làm việc);</li> <li>2- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội;</li> </ol>

			<p>3- Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động của HĐQT;</p> <p>4- Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>5- Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội;</p> <p>6- Thông qua các tờ trình thông qua Đại hội;</p> <p>7- Thông qua Dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên;</p>
3	Số: 03/NQ-HĐQT	09/5/2019	<p>1. Thông qua nội dung chia cổ tức năm 2018.</p> <p>2. Thông qua một số quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>3. Thông báo về việc bổ sung Người giữ vốn Nhà nước tại Công ty</p> <p>4. Giải quyết một số ý kiến của Nhà đầu tư chiến lược.</p>
4	Số: 04/NQ-HĐQT	03/6/2019	<p>1. Thông qua nội dung kế hoạch SXKD năm 2019.</p> <p>2. Thông qua lựa chọn nhà thầu kiểm toán báo cáo t/chính năm 2019.</p> <p>3. Thông qua nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý, người đại diện thuộc Tổng công ty năm 2018.</p> <p>4. Thông qua nội dung khen thưởng, kỷ luật trong công ty.</p> <p>5. Thông qua công tác cán bộ:</p> <p>6. Thông báo nội dung thay đổi quy chế về mối quan hệ công tác giữa HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát</p>
5	Số: 05/NQ-HĐQT	17/6/2019	<p>1. Thông qua danh sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích trong tháng hành động về AT-VSLĐ lần thứ 3 và trong công tác cưỡng chế giải phóng mặt bằng.</p>
6	Số: 06/NQ-HĐQT	17/7/2019	<p>1. Quyết định danh sách khen thưởng các cháu là con cán bộ, người lao động trong công ty có thành tích tốt trong năm học (2018 – 2019); Quyết định tặng quà Đối tượng chính sách nhân kỷ niệm 72 năm, ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2017); Quyết định danh sách tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp Tổng công ty Đông Bắc khánh thành, bàn giao nhà tình</p>



			<p>nghĩa năm 2019.</p> <p>2. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2019.</p> <p>3. Hủy bỏ Quyết định số 710/QĐ-HĐQT ngày 12/6/2018 về việc ban hành Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát của Công ty đã ban hành trước đây và thay thế bằng quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2019.</p> <p>4. Thông qua danh sách cán bộ đề nghị phục viên, chuyển ngành và đề nghị giao nhiệm vụ cán bộ.</p>
7	Số: 07/NQ-HĐQT	10/9/2019	<p>1. Thông qua đề xuất của Giám đốc về phương án thuê thiết bị hoạt động để phục vụ sản xuất của Công ty năm 2019 và các năm tiếp theo.</p>
8	Số: 08/NQ-HĐQT	11/11/2019	<p>1. Thông qua nội dung: Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2019 và phương hướng Quý IV năm 2019.</p> <p>2. Thông báo kết luận thanh tra Bộ tài chính về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần 397.</p> <p>3. Thông báo kết quả kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng năm 2019.</p>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 hiện nay có 02 thành viên độc lập không điều hành là ông Văn Trung Tuyền và ông Nguyễn Đình Thao là người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành các công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất của công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ các thành viên HĐQT công ty đề đã tham gia khóa học về Quản trị doanh nghiệp và có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực này.

## 2. Ban kiểm soát

a) Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên

- 1- Ông Nguyễn Tiến Lãng - Trưởng ban kiểm soát
- 2- Ông Nguyễn Quách Tùng - Thành viên

3- Bà Bạch Thị Liên - Thành viên

b) Các thành viên Ban viên Ban kiểm soát

TT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Tiến Lãng	6.400	Phó phòng TCLĐ Công ty cổ phần 397
2	Ông Nguyễn Quách Tùng	5.100	Phó phòng CDVT Công ty cổ phần 397
3	Bà Bạch Thị Liên		KTT Công ty TNHH xây dựng Quang Thành

c) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty cổ phần 397 theo nội dung của Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2019, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Sự phối hợp giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.**

a) Thù lao của HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2019.

Công ty cổ phần 397 đã chi trả tiền lương, thù lao cho chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát công ty năm 2019 cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương/ thù lao thực lĩnh năm 2019	Ghi chú
I	<b>Tiền lương của Chủ tịch HĐQT; Giám đốc; TB kiểm soát</b>			
2	Trần Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	434.135.805	
3	Kiều Văn Sinh	Giám đốc	456.783.679	
4	Nguyễn Tiến Lãng	TB Kiểm soát	225.254.258	
II	<b>Thù lao của Chủ tịch HĐQT; Giám đốc; TB kiểm soát</b>			
2	Trần Văn Chính	Chủ tịch HĐQT		
3	Kiều Văn Sinh	Giám đốc	30.000.000	



4	Phạm Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	30.000.000	
5	Văn Trung Tuyển	Thành viên HĐQT	30.000.000	
6	Nguyễn Đình Thao	Thành viên HĐQT	30.000.000	
7	Nguyễn Tiến Lãng	TB Kiểm soát	18.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>			

b) Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không

c) Hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Giao dịch với Tổng Công ty Đông Bắc

+ Trả nợ vay: 155.387.219.942 đồng

+ Trả lãi vay: 12.603.994.057 đồng

#### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của công ty cổ phần 397

(có bản phô tô đính kèm)

Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trên Website: [www://congtycophan397.com.vn/](http://congtycophan397.com.vn/)

#### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- [www://congtycophan397.com.vn/](http://www://congtycophan397.com.vn/);
- Lưu: VT, TCLĐ, Tr03.



Kiều Văn Sinh

